

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Sinh học môi trường (Environmental Biology)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG CÔNG TÍN

2. Ngày tháng năm sinh: 13/04/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Phú Hòa, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

5. Nơi đăng ký-hộ khẩu thường trú: Lô 6 - 225 Nguyễn Sinh Cung, Thành phố Huế

6. Địa chỉ liên hệ:

Hoàng Công Tín, Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Số 77 Nguyễn Huệ, Tp. Huế

Điện thoại di động: 0949033686; E-mail: hoangcongtin@hueuni.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ năm 2005 đến năm 2008: Cán bộ nghiên cứu Trạm Nghiên cứu Quan trắc Môi trường đầm phá (SLARMES), Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Từ năm 2008 đến năm 2012: Cán bộ nghiên cứu Trung tâm Nghiên cứu Quản lý và Phát triển vùng Duyên hải (CMD), Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Từ năm 2012 đến năm 2016: Giảng viên trợ lý và nghiên cứu sinh tại Khoa Môi trường và Nông nghiệp, Đại học Công nghệ Curtin, Australia.

Từ năm 2016 đến nay: Giảng viên tại Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa Môi trường; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Địa chỉ cơ quan: 77 Nguyễn Huệ, Tp. Huế

Điện thoại cơ quan: (0234) 3823290

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: giảng dạy học phần Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong sinh thái học tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 07 năm 2005, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Thực vật học.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 07 năm 2009, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Sinh thái học.

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

- Được cấp bằng TS ngày 04 tháng 11 năm 2016, ngành: Môi trường và nông nghiệp, chuyên ngành: Sinh thái học biển và viễn thám.

Nơi cấp bằng TS: Đại học Công nghệ Curtin, Australia

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng Khoa học Nông-Lâm-Ngư-Sinh-Y, Đại học Huế.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Sinh thái học thực vật thủy sinh vùng ven biển.

- Ứng dụng dữ liệu Viễn thám và Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong nghiên cứu các hệ sinh thái và môi trường biển.

- Đánh giá tài nguyên sinh vật ven biển phục vụ sử dụng và bảo tồn bền vững.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **01** cấp Đại học Huế;
- Đã công bố **39** bài báo KH, trong đó **18** bài báo KH quốc tế (trong đó **6** bài trên các tạp chí xếp hạng Q1, **7** bài trên các tạp chí xếp hạng Q2, **2** bài Scopus và **3** bài trên kỷ yếu hội thảo quốc tế).
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **04** (02 chủ biên và 02 đồng tác giả), trong đó **04** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng:

- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế khen thưởng tự tìm học bổng nghiên cứu sinh nước ngoài và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (năm 2016).
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế khen thưởng đã có công trình khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín (năm 2017).
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm học 2017-2018).
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế khen thưởng đã có công trình khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín (năm học 2018-2019).
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm học 2018-2019).

16. Kỷ luật: *không*.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau khi tốt nghiệp Đại học ngành Sinh học năm 2005, tôi tham gia nghiên cứu tại Trạm Nghiên cứu Quan trắc môi trường đầm phá (SLARMES) thuộc Bộ môn Thực vật học, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế do PGS. TS. Tôn Thất Pháp làm trạm trưởng. Từ tháng 9/2006 đến tháng 11/2008, tôi làm việc ở Trạm SLARMES và theo học cao học chuyên ngành Sinh thái học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Từ tháng 12/2008, Trạm SLARMES được quyết định nâng cấp lên thành Trung tâm Nghiên cứu Quản lý và Phát triển vùng Duyên hải (CMD), Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Sau khi tốt nghiệp cao học, tôi nhận được học bổng đi tu nghiệp sau đại học tại Viện nghiên cứu Biển Bermuda trong thời gian từ tháng 08/2009 đến tháng 05/2010 với chuyên môn về Sinh thái biển, Viễn thám biển và quan trắc đại dương. Từ tháng 6/2010 đến tháng 01/2012 tôi tiếp tục làm việc tại Trung tâm Nghiên cứu Quản lý và Phát triển vùng duyên hải, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Đến tháng 02/2012 tôi nhận được học bổng tiến sĩ của Chương trình học bổng phát triển Australia (ADS) của Chính phủ Australia để học nghiên cứu sinh tại Đại học Công nghệ Curtin. Trong quá trình làm nghiên cứu sinh, liên tục các năm học 2014-2015, 2015-2016 và 2016-2017 tôi đã được Đại học Công nghệ Curtin ký

hợp đồng tuyển dụng thành cán bộ trợ giảng (academic staff) để tham gia giảng dạy một số học phần về Sinh học, sinh thái học cho sinh viên Đại học Công nghệ Curtin.

Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ từ tháng 09/2016, tôi trở về Việt Nam và làm cán bộ giảng dạy tại Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Từ tháng 04/2020, tôi được bổ nhiệm làm Phó trưởng Khoa Môi trường nhiệm kỳ 2019-2014.

Trong quá trình công tác, tôi tự đánh giá mình có thể đáp ứng tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo, bao gồm:

- Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chủ trương, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế và Trường Đại học Khoa học.

- Có phẩm chất đạo đức tốt; không ngừng phấn đấu, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực giúp đỡ các đồng nghiệp, học viên cao học và sinh viên trong học tập và nghiên cứu khoa học.

- Có kỹ năng sư phạm; năng lực nghiên cứu khoa học, có khả năng tiếp thu và vận dụng các nội dung chuyên môn mới vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Tham gia nghiên cứu, công bố các công trình nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm, học thuật thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm đóng góp vào sự phát triển của Khoa và Nhà trường.

Với vai trò là giảng viên đồng thời là trợ lý đào tạo sau đại học của Khoa Môi trường, tôi đã hoàn thành tốt các công việc từ giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo (mở mã ngành Kỹ thuật môi trường – hệ kỹ sư; tham gia biên soạn đề án đề nghị mở mã ngành Sức khỏe Môi trường – trình độ Thạc sĩ, và thư ký tổ soạn thảo đề án đề nghị mở mã ngành Khoa học Môi trường – trình độ Tiến sĩ); tham gia hướng dẫn luận văn, khóa luận; hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 06 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015					93		93
2	2015-2016					150		150
3	2016-2017				2	230	30	260/423,56/0*
3 năm học cuối								
4	2017-2018				2	342	45	387/687,84/229,5
5	2018-2019			1	2	195	120	315/629,53/229,5

6	2019-2020			3	4	150	90	240/625,08/229,5
---	-----------	--	--	---	---	-----	----	------------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Australia năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy: Đại học Công nghệ Curtin, Australia và CHDCND Lào

Học phần Sinh học phát triển tại Đại học Công nghệ Curtin, Australia

Học phần Viễn thám và GIS ứng dụng trong nghiên cứu môi trường và Học phần Quản trị dự án tài nguyên và môi trường tại Trường ĐH Savannakhet – Lào.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: Tham gia và trình bày báo cáo khoa học tại hơn 20 hội nghị, hội thảo quốc tế (như Hoa Kỳ, Australia, Vương Quốc Anh, Pháp, Brazil, Ấn Độ).

3.2. Tiếng Anh: tu nghiệp sau cao học và tiến sĩ bằng tiếng Anh.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đăng Cẩm Vi		+	+		1/2018-9/2018	Trường ĐHKH, ĐH Huế	05/10/2018
2	Trần Ngọc Khánh Ni		+	+		1/2019-10/2019	Trường ĐHKH, ĐH Huế	23/12/2019
3	Phạm Hồng Anh		+	+		1/2019-10/2019	Trường ĐHKH, ĐH Huế	23/12/2019
4	Bùi Đức Anh Tuấn		+		+	1/2019-10/2019	Trường ĐHKH, ĐH Huế	23/12/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị TS (trước tháng 11/2016)							
1	Đa dạng sinh học ở phá Tam Giang - Cầu Hai tỉnh Thừa Thiên Huế	Sách chuyên khảo	Nxb. Đại học Huế - 2009	9	Đồng tác giả	Thực vật thủy sinh	
Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị TS (sau tháng 11/2016)							
2	QGIS trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường – Tập 1 – Dẫn nhập về GIS và QGIS ISBN: 978-604-974-388-7	Tham khảo	Nxb. Đại học Huế - 2020	2	Chủ biên		
3	QGIS trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường – Tập 2 – Giải đoán ảnh viễn thám ISBN: 978-604-974-389-4	Tham khảo	Nxb. Đại học Huế - 2020	2	Chủ biên		
4	Chiến lược và chính sách môi trường ISBN: 978-604-974-464-8	Giáo trình	Nxb. Đại học Huế - 2020	4	Đồng tác giả	Chương 2	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
<i>Trước khi bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ (trước tháng 11/2016)</i>					
1	Điều tra cơ bản thành phần các loại cây xanh thành phố và đề xuất giải pháp định hướng quy hoạch và phát triển bền vững phục vụ du lịch sinh thái ở thành phố Huế.	CN	Đề tài tham gia giải thưởng phát minh xanh Sony 10-SGDA 2004; Trường ĐH KH, ĐH Huế	2003-2004	22/12/2004
2	Điều tra cơ bản thành phần loài hoa cảnh trong lăng tẩm các vua triều Nguyễn và đề xuất biện pháp bảo vệ và phát triển bền vững phục vụ du lịch sinh thái ở thành phố Huế.	TG	Trường ĐH KH, ĐH Huế	2004-2005	12/7/2005
3	Quản lý biển và vùng duyên hải dựa trên các nguyên tắc thực tiễn phát triển bền vững (PIP).	TG	Dự án hợp tác quốc tế do CIDA, Canada tài trợ.	2004-2009	27/02/2009
4	Nghiên cứu, đánh giá và thử nghiệm trồng phục hồi cây ngập mặn tại Tân Mỹ, huyện Phú Vang và phía Tây đầm Lập An, huyện Phú Lộc.	TG	0027/KQNC; Đề tài cấp Tỉnh	2010-2012	06/12/2012
<i>Sau khi bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ (sau tháng 11/2016)</i>					
5	Appropriate Solid Waste Management towards flood risk reduction through recovery of drainage function in tropical Asian urban cities	TG	CRRP2016-07MY-Ishigaki; Asia-Pacific Network for Global Change Research (APN)	2016-2018	<i>Đã hoàn thành</i> 05/2019
6	Assessment of the temporal changes of sensitive coastal wetlands ecosystem: Case study of Cua Dai estuary, Quang Nam province, Central Vietnam	CN	FY2018-GSGES Seeds Funding, Kyoto University, Japan	2017-2018	<i>Đã hoàn thành</i> 15/3/2018

7	Spatio-temporal Changes of Seagrass Ecosystem in Cu Lao Cham Biosphere Reserve, Central Vietnam in period from 2002 to 2017	CN	FY2018-GSGES Seeds Funding, Kyoto University, Japan	2018-2019	<i>Đã hoàn thành</i> 15/3/2019
8	Sustainability Alliance of Urban Networks in Asian Cities	TG	QT-DASAUNAC – Euramus+	2016-2019	v
9	Nghiên cứu sự biến động của các hệ sinh thái đất ngập nước vùng ven biển Cửa Đại, tỉnh Quảng Nam bằng tư liệu ảnh viễn thám và công nghệ GIS (Mã số DHH2018-01-125)	CN	Đại học Huế	01/2018-12/2019	<i>Đã nghiệm thu</i> 03/06/2020
10	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám và công nghệ đồ họa (GPGPU) xây dựng bộ dữ liệu bản đồ thảm thực vật dưới biển, ứng dụng thí điểm tại vùng biển tỉnh Khánh Hòa (Mã số VT-UD.01/17-20)	Chủ nhiệm đề tài nhánh	Chương trình KHCN cấp Quốc gia về công nghệ vũ trụ giai đoạn 2016-2020	2017-2020	<i>Đã nghiệm thu</i> 28/04/2020
11	Nghiên cứu lượng hoá sinh khối các thảm rong và cỏ vùng biển ven bờ miền Trung Việt Nam bằng dữ liệu ảnh viễn thám đa phổ (Mã số 106.06-2017.340)	CN	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)	2018-2020	<i>Đang thực hiện</i>
12	Đánh giá tác động của các sự kiện thời tiết cực đoan đến sức khỏe con người và gánh nặng kinh tế của nó: Một phân tích đa ngành ở duyên hải miền Trung Việt Nam (Mã số: 502.99-2020.36)	TG	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)	2020-2022	<i>Đang thực hiện</i>

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Giai đoạn trước bảo vệ luận án tiến sĩ (trước 11/2016)								
1	Seasonal changes in water quality and <i>Sargassum</i> biomass in southwest Australia.	6	HCT	Marine Ecology Progress Series ISSN 1616-1599	ISI (SCIE), Q1 IF2016= 3.18 <i>doi:10.3354/meps11735</i>	15	551 63-79	2016
2	A method to analyze the potential of optical remote sensing for benthic habitat mapping.	4		Remote Sensing ISSN 2072-4292	ISI (SCIE), Q1 IF2015= 2.62 <i>doi:10.3390/rs7101315700077.1</i>	26	7 13157 - 13189	2015
3	Satellite-derived estimates of primary production during the Sargasso Sea winter/spring bloom: Integration of in-situ time-series data and ocean color remote sensing observations.	3	HCT	Regional Studies in Marine Sciences ISSN 2352-4855	ISI (SCIE), Q2 IF2016=1.15 <i>doi:10.1016/j.rsmas.2015.07.002</i>	5	3 131- 143	2016
4	Identification and mapping of marine submerged aquatic vegetation in shallow coastal waters with WorldView-2 satellite data.	4	HCT	Journal of Coastal Research ISSN 0749 0208	ISI (SCIE), Q2 IF2015=0.98 <i>doi:10.2112/SI75-258.1</i>	4	75(2) 1287- 1291	2016
5	Remote-sensed mapping of <i>Sargassum</i> spp. distribution around Rottnest Island, Western Australia using high spatial resolution WorldView-2 satellite data.	3	HCT	Journal of Coastal Research ISSN 0749-0208	ISI (SCIE), Q2 IF2015=0.98 <i>doi:10.2112/jcoastres-d-15-</i>	18	32(6) 1310- 1321	2015
6	Seasonality and distributions of macro-algae <i>Sargassum</i> beds at Point Peron, Shoalwater Islands Marine Park, Western Australia	4	HCT	Journal of Royal Society of Western Australia ISSN 0035-922X	SCOPUS, Q1		98 97-98	2015

7	Spectral response of marine submerged aquatic vegetation: A case study in Western Australia coast.	4	HCT	OCEAN'S 15 MTS/IEEE, Washington, DC, USA.	SCOPUS <i>doi:10.23919/OCEANS.2015.7404388</i>	2	1-5	2015
8	Detecting chlorophyll a concentration and bloom patterns at upwelling area in South Central Vietnam by high resolution multi-satellite data.	3		Journal of Environmental Science and Engineering A ISSN 2162-5301	<i>doi:10.17265/2162-5298/2015.05.01</i>	3	4(5) 215-224	2015
9	Historical shoreline change analysis of Quang Nam coast using GIS and remote sensing data.	5	HCT	Kỷ yếu Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc. Nxb. Nông nghiệp – Tp. Hồ Chí Minh.			202-206	2015
10	Đánh giá hiện trạng thảm rong mơ ở vùng biển Quảng Ngãi với sự hỗ trợ của kỹ thuật viễn thám.	5		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN 1859-4581			5 58-66	2015
11	Ứng dụng dữ liệu viễn thám trong xây dựng bản đồ các hệ sinh thái ven biển Việt Nam: trường hợp nghiên cứu đầm ở vùng ven biển Thừa Thiên-Huế.	2	HCT	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Biển Đông 2012” Viện Hải dương học, Viện HLKH & CN Việt Nam, Nxb. KHTN & CN.		1	1 324-333	2013
12	Thành phần loài và đặc điểm phân bố của thực vật ngập mặn ở Thừa Thiên Huế.	3	HCT	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam ISSN 1859-0373		6	1 2085-2092	2012
13	Thành phần loài và phân bố của thực vật ngập mặn ở đầm Lập An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.	3		Tạp chí Khoa học Đại học Huế ISSN 2615-9678			75(6) 37-48	2012
14	Khả năng ứng dụng công nghệ GIS trong thành lập bản đồ hiện trạng phân bố rong đỏ (Rhodophyta) ở vùng ven biển Việt Nam.	3		Hội nghị Khoa học và Công nghệ biển toàn quốc lần thứ V. Quyển 4: Sinh học và nguồn lợi			451-458	2011

				sinh vật Biển. Nxb. KHTN & CN.				
15	Ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong đánh giá hiện trạng thảm cỏ biển ở vùng đất ngập nước xã Hương Phong, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.	4	HCT	Tạp chí Khoa học, Đại học Huế ISSN 2615-9678			65 231-239	2011
16	Observation chlorophyll-a distribution and harmful algal blooms in the Vietnam coastal upwelling by high resolution multisensor data.	3		Proceedings of the International Conference Marine Biodiversity of East Asian Seas: Status, Challenges and Sustainable Development. Nha Trang – Vietnam.			70-79	2010
17	Hiện trạng thảm thực vật ngập mặn ở vùng đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai tỉnh Thừa Thiên Huế.	3	HCT	Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển			1(78) 88–94	2010
18	Hiện trạng và đề xuất hướng phục hồi thực vật ngập mặn ở đầm Cù Mông tỉnh Phú Yên.	4		Kỷ yếu Hội thảo môi trường đối ven bờ các tỉnh duyên hải miền Trung Việt Nam, Nxb. Đại học Huế.			139–147	2010
19	Ứng dụng GIS trong phân vùng chức năng và định hướng sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên sinh thái ven biển xã Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế.	7	HCT	Kỷ yếu Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc. Nxb. Nông nghiệp – Tp. Hồ Chí Minh.			232-238	2010
20	Ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám trong xây dựng bản đồ vùng phân bố rong biển ở đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	8		Kỷ yếu hội nghị khoa học kỷ niệm 35 năm thành lập Viện Khoa học &		3	248-253	2010

				Công nghệ Việt Nam.				
21	Ứng dụng ảnh vệ tinh ALOS và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong đánh giá hiện trạng lớp phủ thực vật xã Hương Phong, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.	3	HCT	Kỷ yếu hội thảo Ứng dụng GIS trong nghiên cứu quản lý tài nguyên và môi trường, Đại học Khoa học Huế, HUSC-GIS09.			192-199	2009
<i>Giai đoạn sau bảo vệ luận án tiến sĩ (sau 11/2016)</i>								
22	Mapping submerged aquatic vegetation along the central Vietnamese coast using multi-source remote sensing.	5	HCT	ISPRS International Journal of Geo-Information ISSN 2220-9964	ISI(SCIE), Q1 IF2018=1,840 <i>doi:10.3390/ijgi9060395</i>		9(6) 395	2020
23	Integrated farming system producing zero emissions and sustainable livelihood for small-scale cattle farms: Case study in the Mekong Delta, Vietnam.	15		Environmental Pollution ISSN 0269-7491	ISI(SCI), Q1 IF2018=5,714 <i>doi:10.1016/j.envpol.2020.114853</i>		22, 114853	2020
24	Submerged Photocatalytic Membrane Reactor with Suspended and Immobilized N-doped TiO ₂ under Visible Irradiation for Diclofenac Removal from Wastewater.	15		Process Safety and Environmental Protection ISSN 1744-3598	ISI/SCOPUS Q1 IF2018=4,384 <i>doi:10.1016/j.psep.2020.05.041</i>		142 229-237	2020
25	Trends and Extremes of Drought Episodes in Vietnam Sub-Regions during 1980–2017 at Different Timescales.	10		Water (Switzerland) ISSN 2073-4441	ISI (SCIE), Q1 IF2018=2,52 <i>doi:10.3390/w12030813</i>		12(3) 813	2020
26	Decadal dynamics and challenges for seagrass beds management in Cu Lao Cham Marine Protected Area, Central Vietnam.	6	HCT	Environment Development and Sustainability ISSN 1573-2975	ISI (SCIE), Q2 IF2018=1,676 <i>doi:10.1007/s10668-019-00540-z</i>			2020

27	Spatial and temporal variability of mangrove ecosystems in the Cu Lao Cham-Hoi An Biosphere Reserve, Vietnam.	5	HCT	Regional Studies in Marine Science ISSN 2352-4855	ISI (SCIE), Q2 IF2018=1,46 <i>doi:10.1016/j.rsma.2019.100550</i>	2	27 100550	2019
28	Historical Monitoring of Shoreline Changes in the Cua Dai Estuary, Central Vietnam Using Multi-Temporal Remote Sensing Data.	4	HCT	Geosciences Journal (Switzerland) ISSN 2076-3263	ISI (ESCI), SCOPUS, Q2 <i>doi:10.3390/geosciences7030072</i>	7	7(3) 72	2017
29	Effect of nutrient media and initial biomass on growth rate and nutrient uptake of <i>Sargassum spinuligerum</i>	3	HCT	Turkish Journal of Biology ISSN 1303-6092	ISI (SCIE), Q2 IF2017=0.96 <i>doi:10.3906/biy-1703</i>	1	41 808-815	2017
30	Quantifying Shoot Density and Biomass of Seagrass Beds in the Central Coast of Vietnam	3	HCT	Journal of Environmental Science and Engineering B ISSN 2162-5271	<i>doi:10.17265/2162-5263/2020.02.002</i>		9 57-70	2020
31	Đánh giá hiện trạng và biến động thảm cỏ biển ở đầm Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2001-2020	3	HCT	Tạp chí Khoa học, Đại học Huế ISSN 2615-9708	<i>doi:10.26459/hueuni-jard.v129i3D.5799</i>		Vol 129, 3D	2020
32	Đánh giá hiện trạng thảm thực vật đầm lầy cửa sông Ô Lâu, tỉnh Thừa Thiên Huế bằng công nghệ GIS và Viễn thám.	4	HCT	Tạp chí Khoa học, Đại học Huế ISSN 2615-9694	<i>doi:10.26459/hueuni-jese.v129i4B.5776</i>		Vol 129, 4B	2020
33	Nghiên cứu đặc điểm phân bố cỏ thủy sinh ở khu bảo vệ thủy sản Vũng Bùn, phá Tam Giang – Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế.	5	HCT	Kỷ yếu Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc. Nxb. Nông nghiệp – Tp. Hồ Chí Minh. ISBN: 978-604-60-3104-8.				2019

34	Ứng dụng viễn thám và GIS trong đánh giá biến động diện tích rừng huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 1988 – 2017.	2	HCT	Tạp chí Khoa học, Đại học Huế: Môi trường và Khoa học Trái đất. ISSN 2615-9694	doi: 10.26459/hue- uni- jese.v128i4A. 5238		128 (4A) 21-34	2019
35	Đánh giá đặc điểm phân bố của thảm thực vật đầm lầy ngập mặn ở vùng đất ngập nước ven biển Cửa Đại – Hội An.	4	HCT	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN 1859-4581			15 101- 107	2019
36	Application Sentinel - 2 Satellite Remote Sensing Imagery in Monitoring Marine Plants Beds in An Chan Commune, Tuy An District, Phu Yen Province.	5		The 11 th International Symposium on Lowland Technology (ISLT) - Living with nature, coping with environmental changes in lowlands, Hanoi – Vietnam				2018
37	Factors Related To Waste Disposal Behavior Of Residents Near Canals.	6		The Proceeding of the ISWA 2018 World Congress, Kuala Lumpur, Malaysia.			1-7.	2018
38	Appropriate Solid Waste Management towards flood risk reduction through recovery of drainage function in tropical Asian urban cities.	13		APN E-Lib. CRRP2016-07MY-Ishigaki	https://www.apn-gcr.org/resources/items/show/2053			2018
39	A review of seagrass studies by using satellite remote sensing data in the Southeast Asia: Status and Potential.	4	HCT	Journal of Science and Technology (Vietnam Academy of Science and Technology) ISSN 2525-2518	doi:10.15625/2525-2518/55/4C/12144	1	55(4C) 148- 154	2017

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **05** bài.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: tôi đã tham gia là thư ký tổ soạn thảo đề án đề nghị cho phép đào tạo Tiến sĩ ngành Khoa học Môi trường, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Đề án đào tạo Tiến sĩ ngành Khoa học Môi trường – mã số 9440301 đã được Giám đốc Đại học Huế quyết định cho phép đào tạo song ngữ Việt – Anh từ ngày 21 tháng 01 năm 2020.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): 3 năm.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

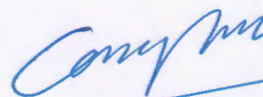
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ.

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Công Tín